

PHẦN I. VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT
BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

**BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ
PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 35/2010/TT-BNNPTNT

Hà Nội, ngày 23 tháng 6 năm 2010

THÔNG TƯ

Ban hành “Danh mục bổ sung một số loài cây trồng rừng và cây lâm sản ngoài gỗ tại 63 huyện nghèo thuộc 21 tỉnh theo Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP của Chính phủ ”

Căn cứ Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03 tháng 01 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Nghị định số 75/2009 về việc sửa đổi Điều 3 Nghị định số 01/2008/NĐ-CP của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Pháp lệnh Giống cây trồng;

Căn cứ Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP ngày 27/12/2008 của Chính phủ về Chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững đối với 61 huyện nghèo (nay là 63 huyện);

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Danh mục bổ sung một số loài cây trồng rừng và cây lâm sản ngoài gỗ tại 63 huyện nghèo thuộc 21 tỉnh theo Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP của Chính phủ,

Điều 1. Ban hành kèm theo Thông tư này “Danh mục bổ sung một số loài cây trồng rừng và cây lâm sản ngoài gỗ tại 63 huyện nghèo thuộc 21 tỉnh” (Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau bốn mươi lăm ngày, kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Tổng Cục trưởng Tổng Cục Lâm nghiệp, Vụ trưởng Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Thủ trưởng các đơn vị, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

KT. BỘ TRƯỞNG

THỨ TRƯỞNG

Hứa Đức Nhị

**DANH MỤC BỔ SUNG MỘT SỐ LOÀI CÂY TRỒNG RỪNG TẠI 63
HUYỆN NGHÈO THUỘC 21 TỈNH THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 30a/2008/
NQ-CP CỦA CHÍNH PHỦ**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 35/2010/TT-BNNPTNT
ngày 23 tháng 6 năm 2010)*

Tỉnh/huyện	Loài cây trồng lấy gỗ
1. Hà Giang: Đồng Văn, Mèo Vạc, Quán Bạ, Yên Minh, Xí Mần và Hoàng Su Phì	1. Tông dù (<i>Toona sinensis</i>) 2. Tông quá sủ (<i>Alnus nepalensis</i>)
2. Cao Bằng: Thông Nông, Bảo Lâm, Hà Quảng, Bảo Lạc và Hạ Lang	1. Xoan ta (<i>Melia azedarach</i>)
3. Lào Cai: Si Ma Cai, Mường Khương, Bắc Hà	1. Tông quá sủ (<i>Alnus nepalensis</i>) 2. Vối thuốc (<i>Schima argentea</i>)
4. Yên Bái: Mù Căng Chải, Trạm Tấu	1. Vối thuốc (<i>Schima argentea</i>)
5. Bắc Kạn: Ba Bể, Pắc Nặm	1. Phay (<i>Duabanga sonneratioides</i>) 2. Xoan ta (<i>Melia azedarach</i>)
6. Điện Biên: Mường Ảng, Tủa Chùa, Mường Nhé, Điện Biên Đông	1. Tông quá sủ (<i>Alnus nepalensis</i>) 2. Vối thuốc (<i>Schima argentea</i>)
7. Lai Châu: Sin Hồ, Mường Tè, Phong Thổ, Than Uyên, Tân Uyên	1. Tông quá sủ (<i>Alnus nepalensis</i>) 2. Vối thuốc (<i>Schima argentea</i>)
8. Thanh Hóa: Lang Chánh, Thường Xuân, Như Xuân, Quan Hóa, Bá Thước, Mường Lát, Quan Sơn	1. Mỡ (<i>Mangletia conifera</i>) 2. Giổi xanh (<i>Mechelia mediocris</i>)
9. Nghệ An: Quế Phong, Tương Dương, Kỳ Sơn	1. Giổi xanh (<i>Mechelia mediocris</i>)
10. Quảng Nam: Nam Trà My, Tây Giang, Phước Sơn	1. Huỳnh (<i>Tarrietia javanica</i>)
11. Ninh Thuận: Bắc Ái	1. Xoan chịu hạn (<i>Azadirachta indica</i>) 2. Cóc hành (<i>Azadirachta excelsa</i>)
12. Lâm Đồng: Đam Rông	1. Sưa (Huỳnh đàn) (<i>Dalbergia tonkinensis</i>)
13. Kon Tum: Kon Plong, Tu Mơ Rông	1. Sưa (Huỳnh đàn) (<i>Dalbergia tonkinensis</i>)

**DANH MỤC BỔ SUNG MỘT SỐ LOÀI CÂY LÂM SẢN NGOÀI GỖ
TẠI 63 HUYỆN NGHÈO THUỘC 21 TỈNH THEO NGHỊ QUYẾT
SỐ 30a/2008/NQ-CP CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ
(Ban hành kèm theo Thông tư số 35/2010/TT-BNNPTNT
ngày 23 tháng 6 năm 2010)**

Tỉnh/huyện	Loài cây lâm sản ngoài gỗ
1. Hà Giang: Đồng Văn, Mèo Vạc, Quán Bạ, Yên Minh, Xí Mần và Hoàng Su Phì	1. Dẻ đỏ (<i>Lithocarpus ducampii</i>) 2. Óc chó (<i>Juglans regia</i> L)
2. Cao Bằng: Thông Nông, Bảo Lâm, Hà Quảng, Bảo Lạc và Hạ Lang	1. Song mật (<i>Calamus platyacanthus</i>) 2. Mây nếp (<i>Calamus tetradactylus</i>)
3. Lào Cai: Si Ma Cai, Mường Khương, Bắc Hà	1. Mây nếp (<i>Calamus tetradactylus</i>) 2. Thảo quả (<i>Amomum aromaticum</i>) 3. Sa nhân (<i>Amomum xanthioides</i>) 4. Trầu (<i>Vernicia montana</i>) 5. Chè shan (<i>Camelia sinensis</i>)
4. Yên Bái: Mù Căng Chải, Trạm Tấu	1. Thảo quả (<i>Amomum aromaticum</i>) 2. Sơn tra (táo mèo) (<i>Eriobotrya deflexa</i>)
5. Phú Thọ: Tân Sơn	1. Mây nếp (<i>Calamus tetradactylus</i>)
6. Bắc Giang: Sơn Động	1. Song mật (<i>Calamus platyacanthus</i>) 2. Mây nếp (<i>Calamus tetradactylus</i>) 3. Luồng (<i>Dendrocalamus membranaceus</i>)
7. Bắc Kạn: Ba Bể, Pắc Nặm	1. Luồng (<i>Dendrocalamus membranaceus</i>) 2. Bát độ (Điêm trúc) (<i>Dendrocalamus ohhlami</i>)
8. Điện Biên: Mường Ảng, Tủa Chùa, Mường Nhé, Điện Biên Đông	1. Bát độ (điêm trúc) (<i>Dendrocalamus ohhlami</i>) 2. Mây nếp (<i>Calamus tetradactylus</i>) 3. Cọ khiết (<i>Dalbergia hupeana</i>) 4. Thảo quả (<i>Amomum aromaticum</i>) 5. Sa nhân (<i>Amomum xanthioides</i>)

Tỉnh/huyện	Loài cây lâm sản ngoài gỗ
9. Lai Châu: Sin Hồ, Mường Tè, Phong Thổ, Than Uyên, Tân Uyên	1. Bát độ (Điêm trúc) (<i>Dendrocalamus ohhlami</i>) 2. Mây nếp (<i>Calamus tetradactylus</i>) 3. Thảo quả (<i>Amomum aromaticum</i>) 4. Sa nhân (<i>Amomum xanthioides</i>)
10. Thanh Hóa: Lang Chánh, Thường Xuân, Như Xuân, Quan Hóa, Bá Thước, Mường Lát, Quan Sơn	1. Trầu (<i>Vernicia montana</i>) 2. Cọ phèn (<i>Protium serratum</i>)
11. Nghệ An: Quế Phong, Tương Dương, Kỳ Sơn	1. Bát độ (điêm trúc) (<i>Dendrocalamus ohhlami</i>) 2. Chè shan (<i>Camelia sinensis</i>)
12. Quảng Bình: Minh Hóa	Mây nếp (<i>Calamus tetradactylus</i>)
13. Quảng Trị: Đăkông	1. Bời lời đỏ (<i>Litsea glutinosa</i>) 2. Bát độ (điêm trúc) (<i>Dendrocalamus ohhlami</i>) 3. Mây nếp (<i>Calamus tetradactylus</i>)
14. Quảng Nam: Nam Trà My, Tây Giang, Phước Sơn	1. Mây nếp (<i>Calamus tetradactylus</i>) 2. Sa nhân (<i>Amomum xanthioides</i>) 3. Ba kích (<i>Morinda officinalis</i>)
15. Quảng Ngãi: Sơn Hà, Trà Bồng, Sơn Tây, Minh Long, Tây Trà và Ba Tơ	1. Mây nếp (<i>Calamus tetradactylus</i>) 2. Sa nhân (<i>Amomum xanthioides</i>) 3. Ba kích (<i>Morinda officinalis</i>)
16. Bình Định: An Lão, Vĩnh Thạnh, Vân Canh	1. Bời lời đỏ (<i>Litsea glutinosa</i>) 2. Bát độ (điêm trúc) (<i>Dendrocalamus ohhlami</i>) 3. Mây nếp (<i>Calamus tetradactylus</i>) 4. Sa nhân (<i>Amomum xanthioides</i>)

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Hứa Đức Nhị